

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KON RẪY**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kon Rẫy, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định Tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và người lao động để tổ chức thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, giải quyết chính sách, chế độ và thủ tục, hồ sơ theo các Nghị định của Chính phủ: số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024; số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/03/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KON RẪY

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ: Số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/03/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP; số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 Quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội;

Căn cứ Hướng dẫn số 1119/HD-UBND ngày 07/04/2025 của UBND tỉnh Kon Tum hướng dẫn Tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và người lao động để thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, giải quyết chính sách, chế độ và thủ tục, hồ sơ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/03/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 34/2024/QĐ-UBND ngày 09/06/2024 của UBND tỉnh Kon Tum, ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 2033-QĐ/HU ngày 06/5/2025 của Ban Thường vụ Huyện ủy về Tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và người lao động để tổ chức thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, giải quyết chính sách, chế độ và thủ tục, hồ sơ theo các Nghị định của Chính phủ: Số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024; số

67/2025/NĐ-CP ngày 15/03/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ tại Tờ trình số 43/TTr-PNV ngày 13/5/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm Quyết định này Quy định tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và người lao động để tổ chức thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, giải quyết chính sách, chế độ và thủ tục, hồ sơ theo các Nghị định của Chính phủ: Số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024; số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/03/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của UBND huyện Kon Rẫy.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng Phòng Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ban Tổ chức Huyện ủy (b/c);
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NV.

CHỦ TỊCH

Võ Văn Lương

QUY ĐỊNH

Tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và người lao động để tổ chức thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, giải quyết chính sách, chế độ và thủ tục, hồ sơ theo Nghị định của Chính phủ: Số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024;

số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/03/2025 về sửa đổi, bổ sung

một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP

(Ban hành kèm quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Chủ tịch UBND huyện Kon Rẫy)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi: Quy định nguyên tắc, tiêu chí, thẩm quyền và trình tự, thủ tục đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (sau đây gọi tắt là CBCCVC và NLD) để tổ chức thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, giải quyết chính sách, chế độ và thủ tục, hồ sơ theo các Nghị định của Chính phủ: Số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/03/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP.

2. Đối tượng áp dụng: Cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC), người lao động (NLD) thuộc UBND huyện và các xã, thị trấn (thuộc thẩm quyền đánh giá của UBND huyện).

Điều 2. Nguyên tắc đánh giá

1. Đảm bảo sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, vai trò của tập thể lãnh đạo quản lý, nhất là vai trò của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương sử dụng CBCCVC và NLD và sự phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật.

3. Bảo đảm chi trả chính sách, chế độ kịp thời, đầy đủ theo quy định của pháp luật; sử dụng đúng, hiệu quả ngân sách nhà nước.

4. Tập thể lãnh đạo cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trong đánh giá, sàng lọc, lựa chọn đối tượng nghỉ việc gắn với việc cơ cấu và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC và NLĐ thuộc phạm vi quản lý để cơ quan, đơn vị, địa phương hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Cá nhân, tập thể của các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức đánh giá phải khách quan, trung thực và chịu trách nhiệm về những nội dung đánh giá.

5. Việc thực hiện sắp xếp, tinh giản biên chế gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC và NLĐ; không xem xét giải quyết đối với CBCCVC và NLĐ có năng lực nổi trội, có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác; động viên, khuyến khích CBCCVC và NLĐ có năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức tốt tiếp tục công tác.

6. Việc giải quyết chế độ, chính sách phải thực hiện thận trọng, chặt chẽ không vì chế độ, chính sách cao mà giải quyết theo nguyện vọng cá nhân; hạn chế việc giải quyết đồng loạt cùng một thời điểm, đặc biệt khi chưa có phương án nhân sự thay thế; phải có lộ trình và kế hoạch giải quyết tinh giản biên chế phù hợp.

7. Trường hợp CCVC và NLĐ đủ điều kiện hưởng nhiều chính sách, chế độ quy định tại các văn bản khác nhau thì chỉ được hưởng một chính sách, chế độ cao nhất.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐỂ TỔ CHỨC THỰC HIỆN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, TÍNH GIẢN BIÊN CHẾ VÀ CƠ CẤU LẠI, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

Điều 3. Tiêu chí đánh giá và xác định kết quả đánh giá CBCCVC và NLĐ

Tập thể cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu từng cơ quan, đơn vị, địa phương phải thực hiện rà soát, đánh giá đối với tất cả CCVC và NLĐ thuộc phạm vi quản lý dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ trong 03 năm gần nhất theo các tiêu chí sau:

1. Tiêu chí đánh giá về phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm, ý thức kỷ luật, kỷ cương trong thực thi nhiệm vụ, công vụ của CBCCVC và NLĐ (tổng 20 điểm).

a) Trên cơ sở kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng CBCCVC và NLĐ 03 năm gần nhất, thực hiện việc rà soát, đánh giá CBCCVC và NLĐ thuộc thẩm quyền theo phân cấp quản lý về các nội dung sau:

- Phẩm chất đạo đức

+ Không tham ô, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, quan liêu, cơ hội, vụ lợi, hách dịch, cửa quyền; không có biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa;

+ Có lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, trong sáng, giản dị;

+ Có tinh thần đoàn kết, xây dựng cơ quan, đơn vị trong sạch, vững mạnh;

+ Không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi.

- Tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ

+ Có ý thức trách nhiệm với công việc, nhiệm vụ được giao;

+ Phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng quy chế, quy định tại cơ quan, đơn vị;

+ Có thái độ đúng mực và phong cách ứng xử, lễ lối làm việc chuẩn mực, đáp ứng yêu cầu của văn hóa công vụ;

+ Có tinh thần phối hợp với cơ quan, đơn vị, đồng nghiệp và các cá nhân có liên quan trong công tác phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ.

- Ý thức kỷ luật, kỷ cương trong thực thi nhiệm vụ, công vụ

+ Chấp hành sự phân công của tổ chức;

+ Thực hiện các quy định, quy chế, nội quy của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác;

+ Báo cáo đầy đủ, trung thực, cung cấp thông tin chính xác, khách quan về những nội dung liên quan đến việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị với cấp trên khi được yêu cầu;

+ Thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo đúng quy định.

b) Xem xét thực hiện tinh giản đối với CBCCVC và NLĐ có một trong các hành vi vi phạm về phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm, ý thức kỷ luật, kỷ cương trong thực thi nhiệm vụ, công vụ của CBCCVC và NLĐ đã được cấp có thẩm quyền kết luận như sau:

- Vi phạm kỷ luật lao động; nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

- Có tình trì hoãn, dùn đẩy, né tránh trách nhiệm, không thực hiện công việc thuộc thẩm quyền theo chức năng, nhiệm vụ được giao;
- Vi phạm về phẩm chất đạo đức, lối sống gây ảnh hưởng tiêu cực, bức xúc trong dư luận, ảnh hưởng xấu đến uy tín tổ chức, cá nhân;
- Có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức trong quá trình thực thi công vụ; lợi dụng vị trí công tác nhằm mục đích vụ lợi;
- Có thái độ hách dịch, cửa quyền hoặc gây khó khăn, phiền hà đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong thi hành công vụ.

2. Tiêu chí đánh giá về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; khả năng đáp ứng yêu cầu về tiến độ, thời gian, chất lượng thực thi nhiệm vụ, công vụ thường xuyên và đột xuất (tổng 60 điểm).

a) Rà soát, đánh giá CBCCVC và NLĐ về các nội dung sau:

- *Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ*
 - + Nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật về ngành, lĩnh vực công tác và các kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ thuộc ngành, lĩnh vực công tác, quản lý;
 - + Đảm bảo các tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch hiện giữ và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao theo vị trí việc làm trước và sau sắp xếp;
 - + Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ, sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với CBCCVC công tác ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm;
 - + Có năng lực làm việc độc lập hoặc phối hợp theo nhóm; có kỹ năng soạn thảo văn bản và thuyết trình các vấn đề được giao nghiên cứu, tham mưu;
 - + Có khả năng nghiên cứu, tiếp thu kiến thức mới có năng lực thực tiễn, kỹ năng vận dụng kiến thức vào công việc;
 - + Nắm vững và hiểu biết đầy đủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, đơn vị; am hiểu lĩnh vực công tác được phân công;
 - + Nắm được tình hình và xu thế phát triển của ngành, lĩnh vực công tác trong nước và thế giới; khả năng tổ chức nghiên cứu phục vụ quản lý và xử lý thông tin quản lý;

+ Có khả năng tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đề án, dự án, chương trình hành động và hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách, quy định về quản lý nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực hoặc địa phương công tác (*đối với người lao động không thực hiện đánh giá nội dung này*).

- Về khả năng đáp ứng yêu cầu về tiến độ, thời gian, chất lượng thực thi nhiệm vụ, công vụ thường xuyên và đột xuất

+ Đánh giá khả năng đáp ứng yêu cầu về tiến độ, thời gian.

+ Đánh giá khả năng đáp ứng yêu cầu về chất lượng.

+ Đánh giá về số lượng sản phẩm và tính chất, mức độ phức tạp công việc.

- Về sức khỏe để công tác;

- Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng CBCCVC và NLĐ 03 năm gần nhất (*rà soát các hình thức khen thưởng và kỷ luật, nếu có*).

b) Xem xét thực hiện tinh giản đối với CBCCVC và NLĐ chưa đáp ứng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; khả năng đáp ứng yêu cầu về tiến độ, thời gian, chất lượng thực thi nhiệm vụ, công vụ thường xuyên và đột xuất hoặc không đảm bảo về sức khỏe để đáp ứng yêu cầu, tiến độ, thời gian, chất lượng công việc thường xuyên và đột xuất trong thời gian qua và thời gian tới (*nghi đau, ốm nhận chi trả của BHXH hoặc suy giảm lao động hoặc bị đau ốm khó có thể hồi phục để tiếp tục làm việc được cơ quan cơ quan y tế có thẩm quyền xác nhận*).

3. Tiêu chí đánh giá về kết quả, sản phẩm công việc gắn với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị mà CBCCVC và NLĐ đã đạt được trong 03 năm gần nhất (tổng 20 điểm).

a) Trên cơ sở vị trí việc làm đang đảm nhận hoặc vị trí việc làm dự kiến bố trí trong thời gian tới, thực hiện rà soát, đánh giá CBCCVC và NLĐ về các nội dung sau:

- Đối với CBCCVC lãnh đạo, quản lý

+ Năng lực chỉ đạo, điều hành, thể chế hóa và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại các cơ quan, đơn vị, địa phương;

+ Duy trì kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; không để xảy ra các vụ, việc vi phạm kỷ luật, vi phạm pháp luật phải xử lý, tình trạng khiếu nại, tố cáo kéo dài; phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong phạm vi cơ quan, đơn vị, địa phương.

+ Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, thanh tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền; chỉ đạo, thực hiện công tác cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ tại đơn vị, địa phương.

+ Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao quản lý, phụ trách, trong đó xác định rõ kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, lượng hóa bằng sản phẩm cụ thể.

+ Kết quả công việc đạt được theo vị trí việc làm.

+ Kết quả công việc, nhiệm vụ phát sinh, đột xuất.

+ Kết quả công việc kiêm nhiệm đảng, đoàn thể,...

- Đối với CCVC không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và người lao động

+ Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao; khối lượng, tiến độ, chất lượng thực hiện nhiệm vụ.

+ Thái độ phục vụ nhân dân, doanh nghiệp đối với những vị trí tiếp xúc trực tiếp hoặc trực tiếp giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp.

+ Kết quả công việc đạt được theo vị trí việc làm.

+ Kết quả công việc, nhiệm vụ phát sinh, đột xuất.

+ Kết quả công việc kiêm nhiệm đảng, đoàn thể,...

- Tùy đặc thù ngành nghề, vị trí việc làm mà CBCCVC và NLD (kể cả vị trí lãnh đạo, quản lý) đảm nhận, đánh giá thêm các nội dung sau đây:

+ Về khả năng chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu, xây dựng đề án, phương án, chương trình, kế hoạch, quyết định, quy định, quy chế trong lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu;

+ Về khả năng chủ trì hoặc tham gia sáng kiến cấp cơ sở trở lên hoặc nhiệm vụ khoa học và công nghệ (*đề tài khoa học và công nghệ, đề án khoa học, dự án khoa học và công nghệ, dự án sản xuất thử nghiệm*) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc nghiệm thu;

+ Về khả năng chủ trì hoặc tham gia biên soạn tài liệu, giáo trình chuyên môn; xây dựng đề cương thiết kế trưng bày, dự án, công trình, đồ án thuộc chuyên ngành kỹ thuật thuộc ngành, lĩnh vực; hoặc tổ chức, xây dựng kịch bản, dàn dựng, chỉ huy biểu diễn các tác phẩm, chương trình, hoạt động, sự kiện có giá trị tư tưởng và nghệ thuật, v.v...

+ Về khả năng chủ trì hoặc tham gia các sản phẩm khác do cơ quan trực tiếp sử dụng CBCCVC và NLĐ xem xét, quyết định.

b) Xem xét thực hiện tinh giản đối với CBCCVC và NLĐ chưa đáp ứng kết quả, sản phẩm công việc gắn với vị trí việc làm mà CBCCVC và NLĐ được giao hoặc được phân công.

4. Tiêu chí đánh giá CBCCVC và NLĐ là người có phẩm chất, năng lực nổi trội

CBCCVC và NLĐ được đánh giá là người có phẩm chất, năng lực nổi trội phải đáp ứng đồng thời cả 02 điều kiện sau:

a) Phải được đánh giá ít nhất 90/100 điểm của 03 tiêu chí tại mục 1, 2, 3 phần IV phụ lục II kèm theo.

b) Phải đảm bảo tiêu chí đánh giá về đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung và có thành tích tiêu biểu, nổi trội, mang lại lợi ích cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, cụ thể có một trong các tiêu chí sau:

- Có ít nhất 02 năm trở lên trong 03 năm gần nhất được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

- Đã xây dựng Kế hoạch đề xuất đổi mới, sáng tạo và báo cáo cơ quan, đơn vị xem xét, phê duyệt trong thời gian 03 năm gần nhất;

- Có sáng kiến được công nhận cấp tỉnh trở lên thời gian 03 năm gần nhất;

- Có tinh thần, thái độ phục vụ, hành động tích cực, tạo sự lan tỏa, uy tín đối với người dân, doanh nghiệp và cộng đồng và được biểu dương, khen thưởng;

- Có các sản phẩm, kết quả công tác cụ thể nổi bật, xuất sắc trong vị trí việc làm (*do cơ quan sử dụng CBCCVC xem xét hằng năm*), đóng góp vào sự thành công của cơ quan, đơn vị, tổ chức nói riêng và tỉnh nói chung.

Điều 4. Đánh giá rà soát tổng thể các tiêu chí phân loại đánh giá CBCCVC và NLĐ

1. Đánh giá rà soát tổng thể các tiêu chí để xem xét giải quyết nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc

a) Việc tổ chức rà soát, đánh giá các tiêu chí trong thời gian 03 năm công tác gần nhất của CBCCVC và NLĐ; trường hợp thời gian công tác dưới 03 năm thì đánh giá toàn bộ thời gian công tác; trường hợp chuyển công tác (*hoặc cơ quan, đơn vị kết thúc hoạt động, sáp nhập...*) thì đơn vị mới lấy kết quả đánh giá

CBCCVC và NLĐ của cơ quan, đơn vị cũ và tài liệu liên quan của cá nhân (*trình độ đào tạo, chuyên môn, sáng kiến, quyết định khen thưởng, kỷ luật...*) để đánh giá.

b) Về thang điểm đánh giá: Tổng điểm tối đa các nhóm tiêu chí đánh giá quy định là 100 điểm.

c) Tập thể cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu từng cơ quan, tổ chức, đơn vị rà soát tổng thể các tiêu chí tại khoản **1, 2, 3 Điều 3** để xem xét quyết định đối tượng thuộc diện nghỉ việc theo thứ tự như sau:

- CBCCVC và NLĐ có tổng số điểm theo các tiêu chí dưới 50 điểm.
- CBCCVC và NLĐ có đơn tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi và nghỉ thôi việc do sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế để cơ quan, đơn vị bố trí cán bộ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý và hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.
- CBCCVC và NLĐ tổng điểm thấp nhất trong thời gian 03 năm gần nhất tính từ dưới lên đến khi hết số lượng phải tinh giản hàng năm.
- Trường hợp chưa xác định được đối tượng giải quyết nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP thì phải đề xuất, lựa chọn, đánh giá trên cơ sở đánh giá CBCCVC và NLĐ theo 03 tiêu chí nêu trên để báo cáo tập thể cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét, quyết định số lượng cần tinh giản đảm bảo theo quy định.

(Kèm theo Phụ lục I và II Biểu mẫu tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và người lao động để thực hiện sắp xếp và giải quyết chính sách, chế độ)

d) Các trường hợp chưa xem xét giải quyết nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc thực hiện theo Điều 4 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP cụ thể:

- Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 và khoản 2 Điều 1 Nghị định số 67/2025/NĐ-CP thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh, là nữ đang trong thời gian mang thai, nghỉ thai sản, đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, trừ trường hợp cá nhân tự nguyện nghỉ việc.

- Những người đang trong thời gian xem xét kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị thanh tra, kiểm tra do có dấu hiệu vi phạm.

2. Đánh giá CBCCVC và NLĐ để được hưởng chính sách trọng dụng người có phẩm chất, năng lực nổi trội

a) Đối với trường hợp đáp ứng đầy đủ các tiêu chí tại **khoản 4 Điều 3** thì tiếp tục giữ lại phát huy năng lực sở trường công tác, có chính sách đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn quy hoạch lãnh đạo quản lý, bổ nhiệm phù hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương và quy định của pháp luật.

b) Không giải quyết nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc đối với các CBCCVC và NLĐ được đánh giá là người có phẩm chất, năng lực nổi trội tại **khoản 4 Điều 3**.

c) CBCCVC và NLĐ có phẩm chất, năng lực nổi trội thì được hưởng các chính sách quy định tại Điều 13 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP.

Điều 5. Thẩm quyền đánh giá

Thẩm quyền đánh giá thực hiện theo quy định số Quy định số 1229-QĐ/HU ngày 15/6/2023 của Huyện ủy Kon Rẫy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử và các quy định khác có liên quan, cụ thể:

1. Ban Thường vụ Huyện ủy đánh giá đối với cấp trưởng, cấp phó các phòng, ban, đơn vị trực thuộc UBND huyện, Bí thư, phó bí đảng bộ, Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐND và UBND cấp xã; các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã.

2. Chủ tịch UBND huyện thực hiện đánh giá đối với viên chức lãnh đạo các đơn vị sự nghiệp, giữ chức vụ lãnh đạo và lao động hợp đồng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đánh giá đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, lao động hợp đồng thuộc đơn vị.

4. Ban Chấp hành Đảng ủy cấp xã thực hiện đánh giá đối với Chủ tịch UBMDTQ Việt Nam và Trưởng các đoàn thể cấp xã.

5. Chủ tịch UBND cấp xã thực hiện đánh giá đối với công chức cấp xã.

Điều 6. Quy trình thực hiện đánh giá

1. Xác định số lượng biên chế phải giảm theo quy định: Căn cứ số lượng biên chế được cấp có thẩm quyền giao hoặc theo đề án vị trí việc làm được phê duyệt, số biên chế có mặt, các cơ quan, đơn vị, địa phương xác định số lượng biên chế phải giảm đến 2030 theo quy định.

2. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện phổ biến, quán triệt công khai đến từng công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, tổ chức, đơn vị tiêu chí đánh giá CBCCVC và NLĐ và thang điểm đối với các tiêu chí thành phần.

Tiến hành rà soát tổng thể chất lượng CBCCVC và NLĐ thuộc phạm vi quản lý; trên cơ sở đó, xác định đối tượng phải nghỉ việc do sắp xếp thuộc đối tượng được hưởng chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP để sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC và NLĐ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

3. Trên cơ sở tiêu chí đánh giá đã ban hành, tập thể cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện rà soát tổng thể chất lượng CBCCVC và NLĐ thuộc phạm vi quản lý theo trình tự, thủ tục sau:

a) Bước 1: CBCCVC và NLĐ làm báo cáo tự đánh giá theo tiêu chí đánh giá của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Trong báo cáo đánh giá phải tự xác định thuộc đối tượng phải nghỉ việc do sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh gọn, tinh giản biên chế; đối tượng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo vị trí việc làm (*theo Phụ lục I*). Trường hợp có nguyện vọng thì có đơn tự nguyện xin nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc (*theo Phụ lục III*);

b) Bước 2: Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng CBCCVC và NLĐ nhận xét, đánh giá (*theo Phụ lục II*);

c) Bước 3: Lấy ý kiến của cấp ủy, tập thể lãnh đạo cùng cấp về đánh giá CBCCVC và NLĐ;

d) Bước 4: Xem xét, quyết định đánh giá;

- Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định kết quả đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ hoặc trình cấp có thẩm quyền đánh giá theo phân cấp quản lý về công tác cán bộ (*đối với cán bộ, công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và người lao động do cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm xem xét, quyết định đánh giá; đối với cán bộ lãnh đạo quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý trình Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý xem xét, quyết định*).

đ) Bước 5: Thông báo bằng văn bản cho CBCCVC và NLĐ và thông báo công khai về kết quả đánh giá.

e) Bước 6: Lập danh sách, dự toán số tiền và hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền thực hiện chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP theo chỉ tiêu dôi dư của cơ quan, tổ chức, đơn vị đối với những trường hợp có kết quả đánh giá thấp từ dưới lên trên.

Điều 7. Thủ tục, hồ sơ thực hiện giải quyết chính sách, chế độ CBCCVC và NLĐ

1. Thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền thẩm định, giải quyết

a) Các cơ quan, đơn vị, địa phương có Văn bản kèm danh sách đề nghị nghỉ việc (*bao gồm nghỉ hưu trước tuổi và nghỉ thôi việc*) do sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng CBCCVC và NLĐ theo mẫu, dự toán kinh phí thực hiện và hồ sơ của từng cá nhân gửi về UBND huyện (*qua Phòng Nội vụ*) tổng hợp.

b) Phòng Nội vụ thẩm định từng trường hợp cụ thể và tổng hợp, tham mưu UBND huyện báo cáo Sở Nội vụ danh sách nghỉ hưu trước tuổi và nghỉ thôi việc theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và theo đúng quy định về phân cấp quản lý (*đối với cán bộ, công chức thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý, lập danh sách gửi về Ban Tổ chức Huyện ủy thẩm định, trình Thường trực và Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, cho chủ trương*).

c) Căn cứ Quyết định phê duyệt danh sách nghỉ hưu trước tuổi và nghỉ thôi việc do sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng CBCC của cấp có thẩm quyền, Phòng Nội vụ tham mưu UBND huyện ban hành Quyết định nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc đối với từng cá nhân theo thẩm quyền được phân cấp quản lý.

d) Trên cơ sở danh sách nghỉ hưu trước tuổi và nghỉ thôi việc đã được phê duyệt; Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm thẩm định dự toán kinh phí thực hiện giải quyết chế độ, chính sách theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo quy định; trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí từ dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm.

2. Thành phần hồ sơ

a) Văn bản đề nghị của cơ quan, đơn vị, địa phương kèm danh sách đề nghị nghỉ việc (*bao gồm nghỉ hưu trước tuổi và nghỉ thôi việc*) do sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng CBCC và dự toán kinh phí thực hiện (*Danh sách đề nghị thực hiện theo Phụ lục IV, V kèm theo*).

b) Biên bản họp xét đánh giá tiêu chí (*kèm bảng chấm điểm*) đối với từng trường hợp nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc do sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng CBCC của cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Hồ sơ từng cá nhân đề nghị nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc:

- Đơn tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi/ngỉ thôi việc của cá nhân, có ý kiến đồng ý của cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý (*trường hợp được xác định người phải nghỉ việc do có kết quả đánh giá “Không Đáp ứng” thì không cần Đơn tự nguyện*).

(Có mẫu đơn tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi/ngỉ thôi việc kèm theo)

- Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự, kế hoạch tinh giản biên chế của cơ quan có thẩm quyền.

- Quyết định tuyển dụng của cấp có thẩm quyền (kể cả những trường hợp được tuyển dụng trước năm 1993 vẫn phải cung cấp những quyết định nhân sự có liên quan).

- Quyết định lương hiện hưởng, bao gồm cả các quyết định về phụ cấp: chức vụ lãnh đạo, thâm niên vượt khung, thâm niên nghề, ưu đãi theo nghề, trách nhiệm theo nghề (*nếu có*), công vụ và hệ số chênh lệch bảo lưu lương (*nếu có*) theo quy định của pháp luật về tiền lương. Trường hợp cá nhân nghỉ là người lao động thì bổ sung Bản hợp đồng lao động, trong đó có mức lương thỏa thuận hiện hưởng của người lao động.

- Quyết định bổ nhiệm vào ngạch hiện hưởng.

- Quyết định bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý (*nếu có*).

- Văn bản của cơ quan Bảo hiểm xã hội về xác định điều kiện được hưởng lương hưu theo quy định của pháp luật Bảo hiểm xã hội tại thời điểm đề nghị nghỉ đối với cá nhân để làm cơ sở thẩm định chính sách (*trong đó có xác nhận số năm đóng bảo hiểm xã hội làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thuộc danh mục do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành; làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, bao gồm cả thời gian làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên trước ngày 01/01/2021*). Gửi kèm theo Bản ghi quá trình đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp có ý kiến xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội về tổng thời gian đóng bảo hiểm xã hội tính tới thời điểm lập hồ sơ.

* **Lưu ý:** Các cơ quan, đơn vị, địa phương kiểm tra, hoàn thiện hồ sơ và quét (*scan bản gốc hoặc bản sao có chứng thực*) toàn bộ hồ sơ liên quan theo từng cá nhân trong 01 file định dạng pdf và đính kèm văn bản trên hệ thống khi gửi về Phòng Nội vụ để phục vụ công tác lưu trữ hồ sơ giải quyết chế độ, chính sách trên hệ thống IOffice (*không gửi hồ sơ bản giấy*).

3. Thời hạn các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi hồ sơ đề nghị phê duyệt danh sách nghỉ hưu, nghỉ thôi việc

Hồ sơ đề nghị nghỉ hưu, nghỉ thôi việc được thực hiện định kỳ theo tháng (mỗi tháng trình phê duyệt 01 lần):

a) Thời hạn các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi hồ sơ về Phòng Nội vụ chậm nhất ngày 15 của **tháng trước tháng liền kề tháng đề nghị nghỉ hưu**, nghỉ thôi việc.

b) Chậm nhất ngày 20 hàng tháng Sở Nội vụ trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh sách nghỉ hưu, nghỉ thôi việc.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định Tiêu chí này.

2. Trách nhiệm của Phòng Nội vụ:

a) Hướng dẫn triển khai thực hiện Tiêu chí Đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và người lao động để thực hiện sắp xếp tổ chức hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức địa thuộc phạm vi quản lý của UBND huyện;

b) Tổng hợp, tham mưu UBND huyện việc đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và người lao động để tổ chức thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, giải quyết chính sách, chế độ và thủ tục, hồ sơ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP theo quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức hiện hành của Nhà nước và của UBND tỉnh, của Huyện ủy;

c) Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện đánh giá và theo dõi việc thực hiện đánh giá của các cơ quan, đơn vị;

Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị phản ánh, kiến nghị bằng văn bản về UBND huyện (*qua Phòng Nội vụ*) để được hướng dẫn, giải quyết./
